

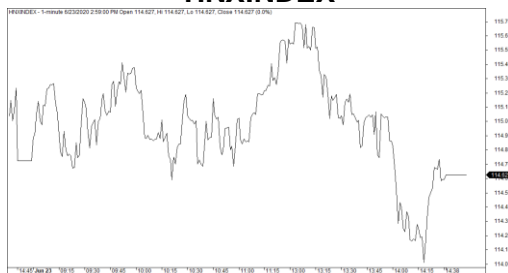
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	868.20	114.63	56.64
% ngày	-0.35%	-0.08%	-0.07%
% tuần	1.41%	-0.74%	1.00%
% tháng	1.81%	7.09%	4.42%
% năm	-9.49%	9.33%	2.76%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	6,760	657	330
TB 1 tuần	5,210	538	311
TB 1 tháng	7,042	731	469
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	606.58	4.52	9.67
Bán	732.82	15.58	21.20
Giá trị ròng	-126.25	-11.06	-11.53
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	162	92	95
Mã Giảm	166	76	78
Không Đổi	66	197	730
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.17	9.33	16.79
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,041	212	866
LS Cổ tức	2.89%	2.24%	6.15%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK khu vực tăng điểm ở hầu hết chỉ số chính. Trong khi đó, TTCK Việt Nam diễn biến trái chiều khi điều chỉnh. Chỉ số VN-Index kết thúc phiên tại 868.2 điểm, giảm 0.35%. Chỉ số HNX-Index giảm nhẹ 0.09% neo tại 114.63 điểm; chỉ số Upcom-Index cũng có mức giảm nhẹ. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường gây chú ý khi tăng lên mức 6,050 tỷ đồng tăng 18% về giá trị so với phiên liền trước.

FPT(+1.2%), PNJ(+1.2%), GAS(+1.1%) là những bluechips đi ngược thị trường và nâng đỡ chỉ số. Đáng chú ý nhóm Chứng khoán tăng rất mạnh với thanh khoản nhiều mã ở mức cao kỷ lục có thể kể tên như SSI(+5.9%), HCM(+5.2%), VND(+4.5%), VCI(+4.1%) trên HOSE và SHS(+6.2%) trên HNX.

Ở chiều ngược lại, nhiều mã vốn hoá lớn như VIC(-2.8%), BID(-1.5%), VRE(-1.4%), SAB(-1.2%) điều chỉnh.

CTD có phiên tăng kịch trần thứ 2 liên tiếp. Trái lại, DBC đảo chiều giảm hết biên độ đóng cửa tại 49,500 đồng/cp.

Khối ngoại bán ròng 148 tỷ đồng toàn thị trường. VNM(36.9 tỷ) tiếp tục đứng đầu ở danh sách bán ròng khi đang bị khối ngoại bán ròng trong các phiên gần đây. Ở chiều ngược lại, PLX(16.7 tỷ), KDC(12.3 tỷ) là các mã được mua ròng tích cực nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong vài phiên tới. Đặc biệt dòng tiền có xu hướng tập trung ở nhóm Midcaps và Smallcaps cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận có dấu hiệu gia tăng. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn bớt bi quan hơn và tính chất đầu cơ gia tăng trở lại.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 882.82 điểm của chỉ số VN-Index và 118.25 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và dừng bán. Đồng thời, nếu các nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét giải ngân với tỷ trọng thấp.



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	997	1,000	988	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	106	108	99	90
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	835	845	822	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	868.2	-0.35%
VN30	807.61	-0.29%
VN Mid	908.95	0.74%
VN Small	789.09	0.26%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	114.63	-0.08%
HN30	224.23	0.16%
VNX AllSh	784.92	-0.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	56.64	-0.07%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	606.58	
Bán	732.82	
GT ròng	-126.25	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.52	
Bán	15.58	
GT ròng	-11.06	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.67	
Bán	21.20	
GT ròng	-11.53	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSI	580	6.99%
FIT	570	6.95%
CTD	4700	6.93%
FCN	700	6.93%
HAI	250	6.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
THD	2100	9.81%
VIX	600	9.52%
S99	900	6.62%
SHS	800	6.15%
MBS	600	5.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	330	4.78%
HND	809	4.42%
QNS	1206	4.37%
MML	1665	3.40%
MSR	519	3.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBC	-3700	-6.95%
ITA	-380	-6.70%
HQC	-130	-6.37%
LHG	-900	-4.81%
LDG	-290	-3.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
WCS	-15600	-7.09%
TVC	-300	-2.22%
AMV	-400	-2.17%
SHB	-300	-2.07%
TNG	-200	-1.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VLC	-1414	-4.25%
VEF	-4349	-3.48%
G36	-157	-2.45%
EVF	-95	-1.30%
OIL	-106	-1.20%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	318,963	
VIC	318,625	
VHM	255,595	
VNM	202,000	
BID	163,696	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,906	
SHB	24,926	
VCG	12,147	
VCS	9,731	
PVI	6,862	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	138,821	
VEA	61,193	
MCH	49,438	
BCM	27,636	
BSR	22,823	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HQC	32,046,590	21,055,553
ROS	23,989,270	31,362,388
FLC	23,755,030	14,218,047
ITA	15,035,580	23,430,809
SSI	14,025,040	6,142,500

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HUT	6,530,128	7,822,930
MBG	6,085,903	3,054,298
KLF	5,462,130	4,539,842
SHS	5,140,305	3,540,044
ART	3,946,074	2,179,502

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
LPB	3,643,494	6,192,803
BSR	3,008,559	6,058,451
PBC	1,500,000	173
C4G	1,452,108	760,742
OIL	1,070,473	1,417,666

Nguồn: Bloomberg & YSVN

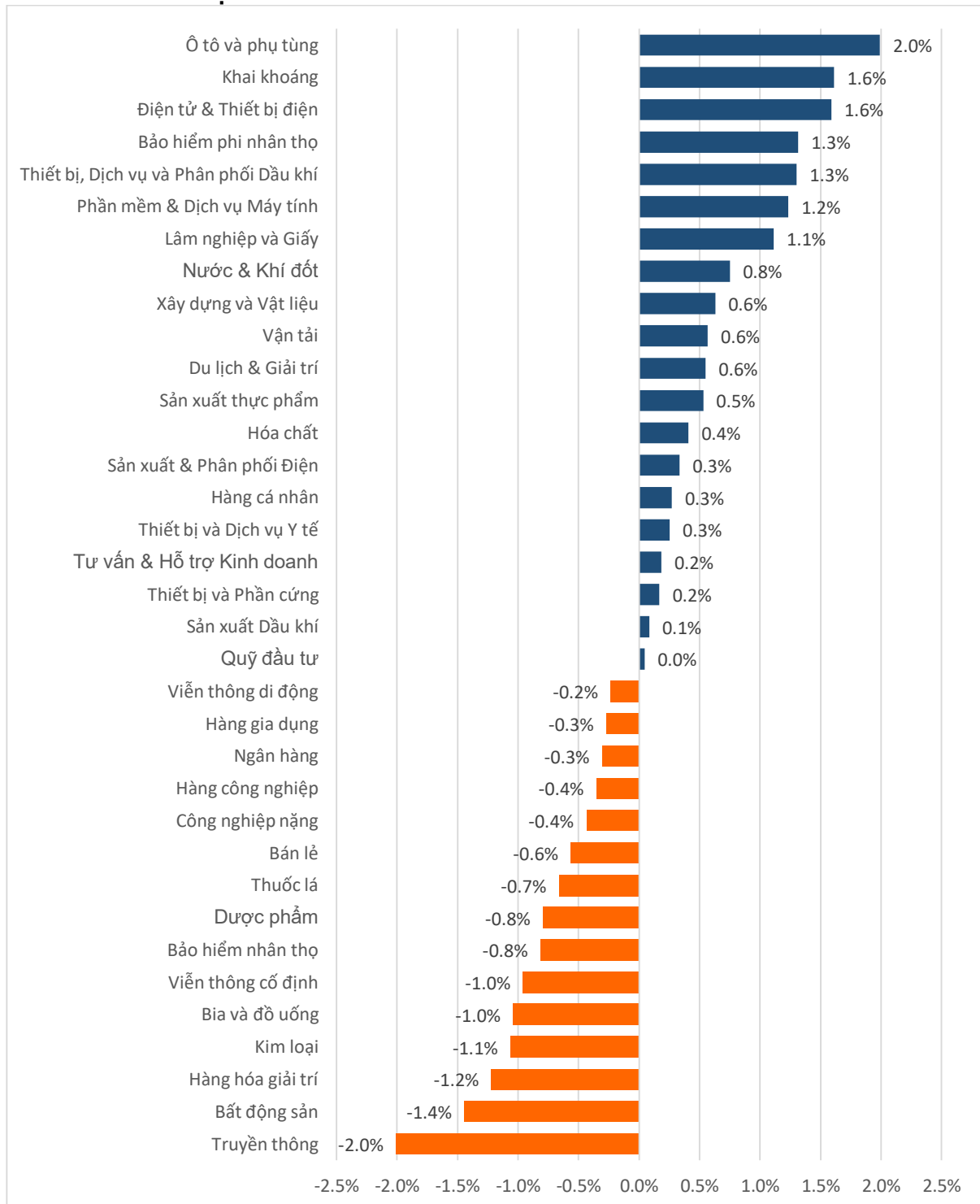
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



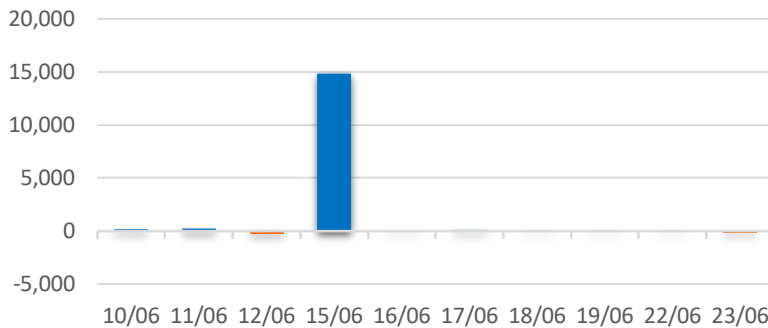
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

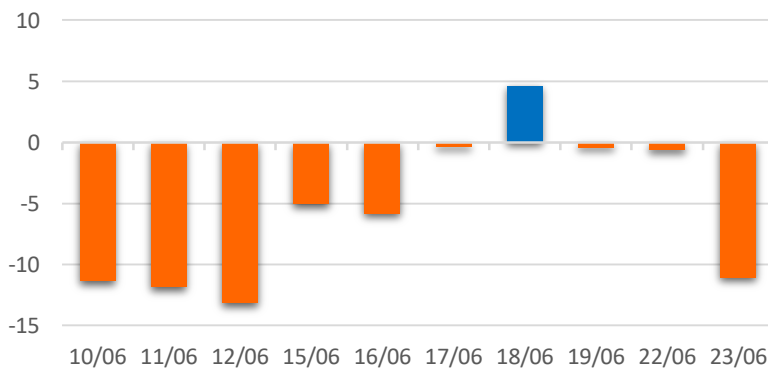
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PLX	16,717	VNM	36,918
KDC	12,304	BID	17,665
NVL	10,981	HSG	15,929
DXG	9,226	HPG	13,944
VHC	5,423	VIC	13,906

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

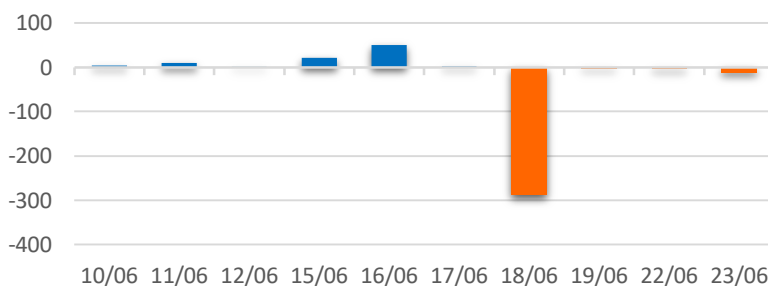
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NTP	630	CPC	8,692
HUT	509	WCS	2,588
CDN	210	SHS	1,551
TNG	198	PGS	336
SHE	146	THT	184

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCM	1,707	ACV	12,022
FOX	951	QNS	2,995
HND	629	MSR	384
MCH	595	MFS	372
MH3	191	CTR	148

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



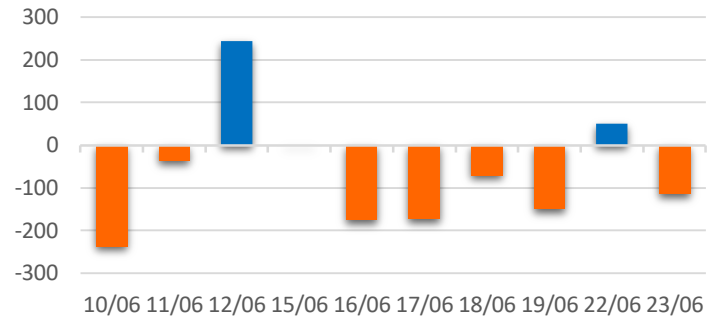
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

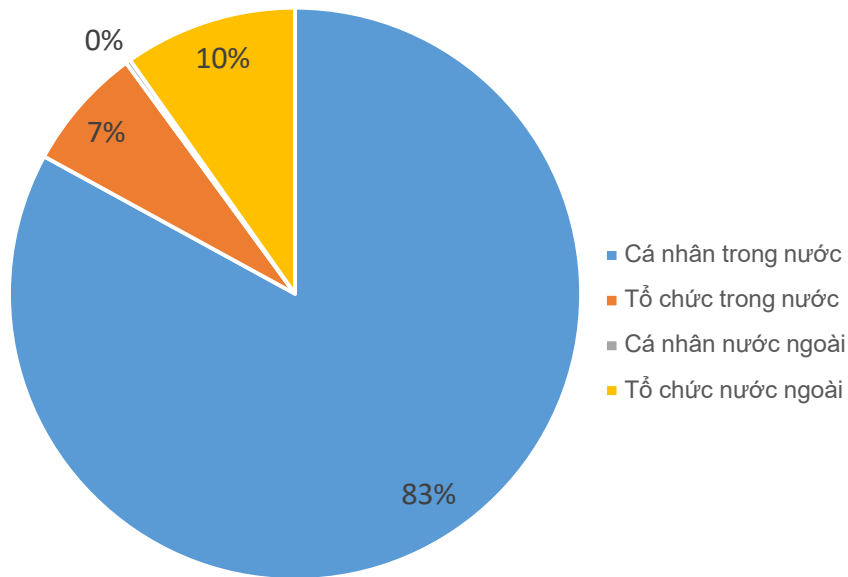
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NHH	29,997	MWG	40,032
FPT	5,778	FPT	25,853
MBB	4,563	HPG	19,402
HPG	4,443	VPB	14,343
MWG	3,981	MBB	11,217

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

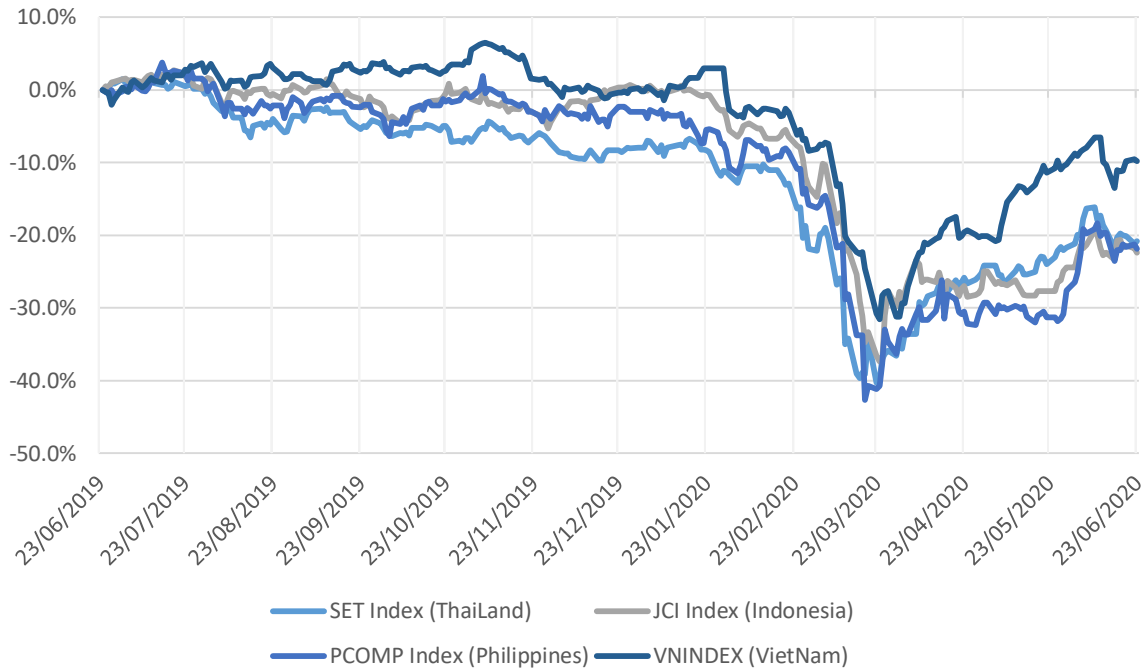


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

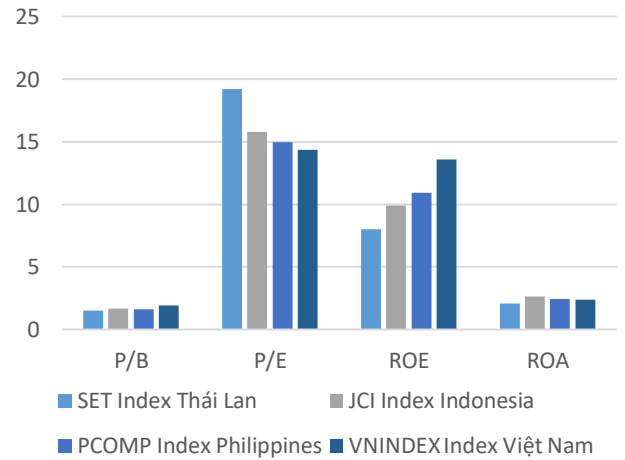
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.6x	1.6x	1.9x
P/E		19.1x	16.0x	15.4x	14.3x
ROE	%	8.11	9.88	10.90	13.57
ROA	%	2.12	2.63	2.44	2.36
Vốn hóa	Tỷ USD	483.97	398.14	161.44	130.34
GTGD	Triệu USD	2.38	0.58	0.10	0.38
LS cổ tức	%	3.59	3.19	1.93	2.07

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khankh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written